

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày : 24/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh D, sinh năm: 1988, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L, sinh năm: Không rõ và Bà: Lê Thị Tuyết A, sinh năm: Không rõ; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 4 anh, chị em; có vợ: Tạ Ngọc Thế Q, sinh năm: 1998 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/12/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 7792/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn Q, sinh năm: 2000, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm: 1970; bị cáo là con út trong gia đình có 2 anh em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Trí C, sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn S, sinh năm: 1962 và bà: Trần Thị Y, sinh năm: 1961; có vợ: Ngô Thị Kim H, sinh năm: 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 01/2014/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn U, sinh năm: 1957, tại Hải Phòng; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Phạm Thị B (chết); bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh, chị em; có vợ: Huỳnh Thị Bích Chi, sinh năm: 1967 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/4/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, theo Bản án số 965/HSST.

- Ngày 22/12/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số 658/HSST.

- Ngày 18/11/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số 456/HSST.

Tiền án: Ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo Bản án số 131/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/10/2018 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Việt A, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ 06.04, Block A, Chung cư Bộ Công an, Số 83, Đường số 3, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Phạm Dũng S, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: 270/270 Phan Đình Phùng, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 68 Bàu Cát, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 28-12, Block 3, Chung cư The Sun Avenue, Số 28, đường Mai Chí Thọ, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh D, Đỗ Trí C và Huỳnh Văn Q là bạn bè quen biết nhau, do không có việc làm và tiền để sử dụng ma túy nên cả nhóm rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 26/02/2020, Lê Thanh D điện thoại rủ Huỳnh Văn Q đi trộm kính chiếu hậu xe ô tô, Q đồng ý. D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 84B1-225.77, Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 75H1-290.11 đi từ Quận 7 sang Quận 2 để bẻ trộm kính. Khi cả hai đi đến trước chung cư Bộ Công An phát hiện xe ô tô hiệu Mercedes Benz, màu trắng, biển số 51H-224.64 của Phạm Việt A đang đậu ở lề đường, không người trông giữ. Q điều khiển xe mô tô tiến lại gần xe ô tô rồi dùng tay bẻ kính chiếu hậu bên phải, D bẻ kính chiếu hậu bên trái. Sau khi bẻ

được kính cả hai tẩu thoát về quán cà phê vông tại bờ kè khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, D điện thoại cho Nguyễn Văn U bán 02 kính chiếu hậu với giá 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài. Uẩn biết tài sản là bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua và mang về cất giấu tại căn nhà số 830/22/5 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 98/HĐĐGTS-TCKH ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64 (đã qua sử dụng) trị giá 66.007.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64 (đã qua sử dụng) là của Công ty TNHH ĐT và PT Euro Land, địa chỉ: 107-111 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Phạm Việt A làm giám đốc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 29/3/2020, Lê Thanh D, Đỗ Trí C và Huỳnh Văn Q điện thoại hẹn gặp nhau tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh rủ nhau đi trộm. D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 84B1-225.77 chở Đỗ Trí C, Huỳnh Văn Q mặc áo khoác có chữ Grab điều khiển xe mô tô hiệu Luvias, biển số 75H1-290.11 đi từ Quận 7 sang Quận 2 tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước nhà: 8, Đường số 5, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, cả ba phát hiện xe ô tô hiệu Peugeot 3008, màu cam nâu, biển số 51H-115.59 của anh Phạm Dũng S đang đậu ở lề đường nên dừng lại. Quan sát không có người trông coi, C và Q đi bộ lại xe, C bẻ kính chiếu hậu bên trái, Q bẻ kính chiếu hậu bên phải, D đứng ngoài canh giới. Sau khi bẻ được kính cả ba lên xe tẩu thoát về quán cà phê vông tại bờ kè khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. C điện thoại và bán cặp kính chiếu hậu xe cho Nguyễn Văn U với giá 1.600.000 đồng, chia đều mỗi người 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng trả tiền nước. Uẩn biết tài sản này là bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua. Sau đó, bán 01 kính ô tô cho một người đàn ông tên Minh (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, còn lại 01 kính ô tô cất giấu tại nhà.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 98/HĐĐGTS-TCKH ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 (đã qua sử dụng) trị giá 12.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 kính chiếu hậu (bên trái) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59. Đối với kính chiếu hậu (bên phải) không thu hồi được.

Qua xác minh, xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 do chị Vũ Hương Quỳnh Trang, sinh năm 1984, địa chỉ: 11F Phan Kế Bính, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Qua làm việc, chị Trang khai xe ô tô trên đã giao cho anh Phạm Dũng S quản lý, sử dụng và tự quyết định, chị không yêu cầu, khiếu nại gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã ra trả lại 01 kính bên trái cho anh Sỹ.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 03/4/2020, Lê Thanh D mặc áo khoác màu đỏ có chữ GoViet điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 84B1 - 225.77 chở Đỗ Chí C ngồi sau đi từ Quận 7 sang Quận 2 tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước Block 3 Chung cư The Sun Avenue, Đường số 51, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện xe ô tô hiệu Mitsubishi Triton, màu trắng, biển số 51D-377.45 của anh Nguyễn Hữu B đậu lề đường không có người trông coi nên D dừng xe lại đứng cạnh giới, C đi bộ lại dừng tìm bề 02 kính chiếu hậu xe rồi cả hai điều khiển xe tẩu thoát về quán cà phê vông tại bờ kè khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, D gọi điện thoại và hẹn gặp Nguyễn Văn U bán cặp kính chiếu hậu xe với giá 1.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Uẩn biết tài sản là bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua và sau đó bán lại cho một người đàn ông tên Minh (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Đối với chiếc kiềm, trên đường đi C đã làm rơi mất không thu hồi được.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 98/HĐĐGTS-TCKH ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mistubishi, biển số 51D-377.45 (đã qua sử dụng) trị giá 8.267.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mistubishi, biển số 51D-377.45 không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ của Lê Thanh D: 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 84B1-225.77; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro và sim số 0902912807 (đã qua sử dụng).

Vật chứng thu giữ của Đỗ Trí C: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 35933/03/037250/4 và sim số 0907513945 (đã qua sử dụng).

Vật chứng thu giữ của Huỳnh Văn Q: 01 xe mô tô hiệu Luvias, màu xanh đen, biển số 75H1-290.11; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei

1: 357326080730714; số Imei 2: 357326081730713 và sim số 0787270605; 0583007603 (đã qua sử dụng).

Qua trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Xuân Loan, sinh năm: 1970; trú tại: Xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế là mẹ ruột của bị cáo Q đứng tên sở hữu. Q mượn đi làm thêm vào buổi tối, việc Q sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, bà Loan không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bà Loan. Đối với điện thoại di động thu giữ của Q sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn U: Số tiền 4.000.000 đồng; 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64; 01 kính chiếu hậu (bên trái) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 đã qua sử dụng. Đối với số tiền 4.000.000 đồng, U khai mượn của chị Huỳnh Thị Bích Chi (vợ) để thanh toán tiền thuê nhà và trả tiền điện, nước tháng 4/2020 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chị Chi. Đối với 03 kiếng xe hơi đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với 98 kính xe ô tô các loại đã qua sử dụng, có danh sách kèm theo thu giữ trong quá trình khám xét nhà Uẩn tại số: 830/22/5 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 để phối hợp điều tra nhưng chưa nhận được kết quả trả lời. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã đăng báo tìm người bị hại nhưng hiện nay chưa có ai đến làm việc và nhận tài sản. Quá trình điều tra, U khai số kính trên là do U mua lại của một số người không rõ lai lịch từ nhiều năm trước tích trữ lại và cất giữ trong nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục tạm giữ số kính xe ô tô trên để điều tra, làm rõ xử lý theo luật định.

Cáo trạng số: 54/CT-VKSQ2 ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

- Lê Thanh D và Huỳnh Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đỗ Trí Cường về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Văn Uẩn về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Lê Thanh D từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

+ Bị cáo Huỳnh Văn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trí C từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Thanh D và Đỗ Trí C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu B số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo D và các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Giao Công an Quận 2 tiếp tục tạm giữ 98 kính xe ô tô các loại (có danh sách đính kèm) để điều tra, làm rõ xử theo luật định. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị hại là anh Phạm Việt A, anh Phạm Dũng S và anh Nguyễn Hữu B vắng mặt nhưng việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi:

- Xét tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

- Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Lê Thanh D đã có hành vi rủ Huỳnh Văn Q, Đỗ Trí Cường thực hiện 03 vụ trộm cắp gồm: 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64 của anh Phạm Việt A tại phường Bình An, Quận 2; 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 của anh Phạm Dũng Sỹ tại phường An Phú, Quận 2 và 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mistubishi, biển số 51D-377.45 của anh Nguyễn Hữu Bình tại phường An Phú, Quận 2 với tổng trị giá là 86.674.000 đồng.

Huỳnh Văn Q đã có hành vi cùng Lê Thanh D, Đỗ Trí Cường thực hiện 02 vụ trộm cắp gồm: 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64 của anh Phạm Việt A tại phường Bình An, Quận 2 và 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 của anh Phạm Dũng Sỹ tại phường An Phú, Quận 2 với tổng tài sản trị giá 78.407.000 đồng.

Đỗ Trí Cường đã có hành vi cùng Lê Thanh D, Huỳnh Văn Q thực hiện 02 vụ trộm cắp gồm: 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 của anh Phạm Dũng Sỹ tại phường An Phú, Quận 2 và 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mitsubishi, biển số 51D-377.45 của anh Nguyễn Hữu Bình tại phường An Phú, Quận 2 với tổng tài sản trị giá 20.667.000 đồng.

Các bị cáo D, Q và C là những người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do lười lao động lại nghiện ma túy nên đã cố ý, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, mất an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của Lê Thanh

D, Huỳnh Văn Q, Đỗ Trí C thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn U là người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặc dù, không hứa hẹn trước nhưng biết rõ nguồn gốc tài sản mà D, Q và C đem bán là do trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi nên vẫn cố ý mua và bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, mất an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn U thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trong đó Lê Thanh D đóng vai trò là người rủ rê Huỳnh Văn Q, Đỗ Trí Cường thực hiện 03 vụ trộm cắp; Huỳnh Văn Q và Đỗ Trí C trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp. Các bị cáo tuy không có bàn bạc trước về cách thức, thủ đoạn thực hiện hành vi nhưng đã có ý định đi trộm cắp tài sản từ ban đầu nên đã chU bị công cụ, phương tiện để cùng nhau thực hiện hành vi.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Tổng giá trị tài sản mà Lê Thanh D chiếm đoạt là 86.674.000 đồng nên hành vi của D thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Văn Q chiếm đoạt là 78.407.000 đồng nên hành vi của Q thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Trí C chiếm đoạt là 20.667.000 đồng nên hành vi của C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng:

- Các bị cáo Lê Thanh D, Huỳnh Văn Q và Đỗ Trí C phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn U đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, Nguyễn Văn U phạm tội 02 lần trở lên nên đây là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Văn U, Đỗ Trí C có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Lê Thanh D và Đỗ Trí C có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Lê Thanh D, Đỗ Trí C và Huỳnh Văn Q không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Xét các bị cáo Lê Thanh D và Đỗ Trí C đã chiếm đoạt 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mistubishi, biển số 51D-377.45 của anh Nguyễn Hữu B. Quá trình điều tra, anh Bình yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo D và C đồng ý liên đới bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Các bị hại là anh Phạm Việt A và anh Phạm Dũng S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tiền thu lợi bất chính:

- Xét, sau khi lấy trộm 02 kính chiếu hậu xe ô tô hiệu Mercedes Benz, màu trắng, biển số 51H-224.64 của Phạm Việt A, các bị cáo Lê Thanh D và Huỳnh Văn Q đem bán cho Nguyễn Văn U được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người số tiền 1.500.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc các bị cáo D và Q, mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo Lê Thanh D, Đỗ Trí C và Huỳnh Văn Q lấy trộm 02 kính chiếu hậu xe ô tô hiệu Peugeot 3008, màu cam nâu, biển số 51H-115.59 của anh Phạm Dũng S đem bán cho Nguyễn Văn U được 1.600.000 đồng, chia đều mỗi người 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng trả tiền nước. Đây là số tiền thu lợi

bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc các bị cáo D, C và Q mỗi bị cáo nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Đồng thời, buộc các bị cáo D, C và Huỳnh Văn Q liên đới nộp lại số tiền 100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn U: Xét sau khi mua 02 kính xe ô tô hiệu Peugeot 3008 màu cam nâu biển số 51H-115.59, bị cáo bán lại 01 kính ô tô cho một người đàn ông tên Minh (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng và 02 kính xe ô tô hiệu Mitsubishi Triton màu trắng biển số 51D-377.45, bị cáo bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tên Minh với giá 1.200.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo bán kính chiếu hậu được 2.200.000 đồng, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán tài sản bất hợp pháp nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xét chiếc xe xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 84B1-225.77 thu giữ của Lê Thanh D: Theo Kết luận giám định số 1953/KLGD-X(Đ4) ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung và số máy bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy nên không xác minh được nguồn gốc, thông tin của chủ sở hữu. Do chiếc xe này D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, sim số: 0902912807 thu giữ của Lê Thanh D: Đây là tài sản mà D sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 35933/03/037250/4, sim số: 0907513945 thu giữ của Đỗ Trí C: Đây là tài sản mà C sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Luvias, màu xanh đen, biển số 75H1-290.11 thu giữ của Huỳnh Văn Q: Quá trình điều tra xác định xe này do bà Nguyễn Thị Xuân Loan là mẹ ruột của Q đứng tên sở hữu. Q mượn để đi làm thêm vào buổi tối, việc Q sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, bà Loan không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho bà Loan là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357326080730714; số Imei 2: 357326081730713 và số sim: 0787270605;

0583007603 thu giữ của Huỳnh Văn Q: Đây là tài sản mà Q sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng thu giữ của Nguyễn Văn U: Quá trình điều tra, U khai đây là số tiền mượn chị Huỳnh Thị Bích Chi (vợ) để thanh toán tiền thuê nhà và tiền điện, nước tháng 4/2020. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 trả lại cho chị Chi là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 02 kính chiếu hậu (trái-phải) xe ô tô hiệu Mercedes Benz GLC300, biển số 51H-224.64; 01 kính chiếu hậu (bên trái) xe ô tô hiệu Peugeot, biển số 51H-115.59 thu giữ của Nguyễn Văn U: Đây là tài sản do các bị cáo D, Q và C có được do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 98 kính xe ô tô các loại (có danh sách kèm theo) thu giữ trong quá trình khám xét nhà củ bị cáo U. Do chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ xử lý theo luật định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Thanh D, Huỳnh Văn Q, Đỗ Trí C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn U** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Lê Thanh D** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

+ Bị cáo **Huỳnh Văn Q** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Trí C** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn U** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Lê Thanh D, Đỗ Trí C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu B số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tiền thu lợi bất chính:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc các bị cáo Lê Thanh D và Huỳnh Văn Q, mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Lê Thanh D, Đỗ Trí C và Huỳnh Văn Q, mỗi bị cáo nộp lại số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước. Đồng thời, buộc các bị cáo này liên đới nộp lại số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn U nộp lại số tiền 2.200.000 (Hai triệu, hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 84B1-225.77 (đã qua sử dụng, số khung và số máy đã bị mài mòn, không xác định được, biển số đã bị tách rời) thu giữ của Lê Thanh D;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro và sim số 0902912807 (đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Thanh D;

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 35933/03/037250/4 và sim số 0907513945 (đã qua sử dụng) thu giữ của Đỗ Trí C;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357326080730714; số Imei 2: 357326081730713 và sim số 0787270605; 0583007603 (đã qua sử dụng) thu giữ của Huỳnh Văn Q.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 060/2020 ngày 04/8/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

- Giao Công an Quận 2 tiếp tục tạm giữ 98 kính xe ô tô các loại đã qua sử dụng (có danh sách kèm theo) thu giữ trong quá trình khám xét nhà của bị cáo Nguyễn Văn U (có danh sách kèm theo) để điều tra, làm rõ xử lý theo luật định.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

- Buộc các bị cáo Lê Thanh D, Huỳnh Văn Q, Đỗ Trí C, Nguyễn Văn U chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Lê Thanh D, Đỗ Trí C phải liên đới chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn